

Vai trò của trí thức Việt Nam trong giai đoạn chuyển đổi số quốc gia

Luu Mai Hoa*

Nhận ngày 28 tháng 2 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 17 tháng 9 năm 2022.

Tóm tắt: Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng có nhiều điểm phát triển mới, thể hiện năng lực và tầm nhìn của Đảng trong chỉ đạo chiến lược và xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong các mốc thời gian 5 năm, 10 năm và 25 năm gắn với các mốc kỷ niệm quan trọng của đất nước. Một trong những điểm nổi bật thể hiện trong các văn kiện Đại hội là chủ trương chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ điện tử, xây dựng kinh tế số, xã hội số. Trong phạm vi bài viết, tác giả đề cập đến quan điểm của Đảng về chuyển đổi số, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của đội ngũ trí thức đối với công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

Từ khóa: Đảng, trí thức, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

Phân loại ngành: Sử học

Abstract: The 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam has a number of new development points, demonstrating the Party's capacity and vision in strategic direction and determining directions and tasks for socio-economic development in the 5-year, 10-year and 25-year timelines associated with important milestones of the country. One of the highlights expressed in the congress documents is the policy of national digital transformation, building e-Government, building a digital economy and digital society. Within the scope of the article, the author mentions the Party's view on digital transformation, especially emphasizing the role of intellectuals in the national digital transformation.

Keywords: Communist Party of Vietnam, intellectuals, digital transformation, digital economy, digital society.

Subject classification: History

1. Mở đầu

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, kết quả 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; và thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế trong chiến lược 5 năm, 10 năm và 25 năm. Đảng đã đề ra mục tiêu cụ thể như sau: “Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.112).

2. Quan điểm của Đảng về chuyển đổi số quốc gia

Sau khi đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, Đảng đã xác định tầm nhìn và định hướng phát triển đất nước trong thời gian tới, nêu ra năm quan điểm chỉ đạo, trong đó, quan điểm

* Trường Đại học Nha Trang.
Email: maihoa3979@gmail.com

thứ hai khẳng định: “Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.110). Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được xác định là nhiệm vụ trung tâm nhằm đạt mục tiêu tổng quát đến giữa thế kỷ XXI, Việt Nam trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Sau 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước, thế và lực của Việt Nam đã gia tăng rõ rệt, sức mạnh tổng hợp của quốc gia, uy tín trên trường quốc tế, niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề vô cùng quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước.

Trong 5 năm tới, Việt Nam hội nhập quốc tế sâu, rộng hơn. Mâu thuẫn nảy sinh và phải được giải quyết lúc này là mâu thuẫn giữa việc Việt Nam sẽ phải thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với thực trạng nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, đồng thời phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức khi phải khắc phục hậu quả do đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra. Dự báo được tình hình đó, Đảng đã nêu quan điểm chỉ đạo xác định động lực phát triển đất nước, trong đó có phát triển kinh tế, đó là: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.110), đồng thời nêu nguồn lực phát triển: “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.111).

Có thể nói, Việt Nam đang nỗ lực phát triển và hội nhập quốc tế trong bối cảnh thế giới có nhiều biến đổi nhanh chóng, trong đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số, đang phát triển mạnh mẽ. Thành tựu khoa học - công nghệ được ứng dụng vào mọi lĩnh vực, tạo ra những bước nhảy đột phá cho các quốc gia, nâng tầm phát triển đối với các quốc gia biết nắm bắt thời cơ để chuyển mình và khẳng định vị thế. Công nghệ số sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hóa, xã hội. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số cũng tạo ra sức ép đối với những nước chậm phát triển và chưa biết cách nắm bắt thời cơ. Việt Nam trong bối cảnh mới sẽ phải tập trung trí, lực của toàn Đảng, toàn dân để có thể chớp thời cơ, ứng dụng hiệu quả thành tựu khoa học - công nghệ để nhanh chóng phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời vạch rõ những chính sách, biện pháp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những thách thức mà thời đại toàn cầu hóa có thể tạo ra. Trong Báo cáo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Đảng nêu ra quan điểm phát triển: “Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số, coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.214). Chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số là vấn đề cần thiết và cấp bách thực hiện để có thể đẩy

nhanh tốc độ tăng trưởng, phát triển nền kinh tế. Chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số là một trong những biểu hiện cụ thể thể hiện ý chí, khát vọng phát triển đất nước trong thời gian tới. Trước mắt, cần chú trọng phát triển hạ tầng thông tin viễn thông, tạo nền tảng căn bản để chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số và xã hội số. Muốn vậy, phải đổi mới tư duy phát triển, thay đổi cách làm việc, cách sống, đẩy mạnh cải cách thể chế, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện quyết liệt chuyển đổi số, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số.

Mục tiêu cụ thể về phát triển kinh tế số được xác định là phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành xây dựng Chính phủ số. Việt Nam sẽ đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ 3 trong khu vực ASEAN về Chính phủ điện tử và kinh tế số.

Trong Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, nhiệm vụ đầu tiên được xác định là: “Hoàn thiện thể chế để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số. Đẩy nhanh xây dựng khung chính sách, pháp luật đối với xây dựng chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số. Xây dựng, thử nghiệm, hoàn thiện khung khổ pháp lý cho các mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ cao, mô hình kinh tế chia sẻ, giao dịch, quản lý các tài sản kỹ thuật số, đầu tư mạo hiểm, các phương thức thanh toán mới, hệ thống xác thực và định danh điện tử. Sớm hoàn thành việc xây dựng và đưa vào khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quan trọng và nền tảng kết nối, chia sẻ quốc gia” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.2 tr.99).

Có thể nói, phát triển mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính của tăng trưởng kinh tế. Nhiệm vụ trước mắt là đẩy nhanh chuyển đổi số đối với một số ngành, lĩnh vực đã có điều kiện, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng và phát triển công nghệ mới, ưu tiên công nghệ số, kết nối 4G và sau 5G, trí tuệ nhân tạo... để chuyển đổi, nâng cao năng suất, hiệu quả của nền kinh tế. Đảng khẳng định, cần quan tâm đầu tư đúng mức nghiên cứu khoa học cơ bản; tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lõi, công nghệ số; cơ cấu lại, nâng cao năng lực, hiệu quả các cơ sở nghiên cứu; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, công nghệ trong các doanh nghiệp, trường đại học, cơ sở đào tạo gắn với nhu cầu thị trường.

Nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khỏe, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc là nhiệm vụ được Đảng khẳng định trong nhiều nghị quyết qua các kỳ đại hội và hội nghị Trung ương. Hiện nay, việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế lại càng trở nên cấp thiết. Cần phải phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực số, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội và tổ chức cuộc sống, chăm sóc con người. Đổi mới chế độ tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Muốn vậy, phải đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện chính sách sử dụng và đãi ngộ nhân tài, nhanh chóng tạo cơ chế đặc thù cho các địa phương nằm trong chiến lược phát triển thành các trung tâm kinh tế của đất nước, tạo điều kiện phát huy tối đa tiềm năng của các vùng kinh tế trọng điểm. Bên cạnh đó, cần cơ cấu lại toàn diện hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập; đổi mới cơ chế hoạt động và chất lượng của hai Viện Hàn lâm¹ (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.2, tr.132). Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động các cơ sở nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, công nghệ trong các doanh nghiệp; tăng cường liên kết doanh nghiệp

¹ Đó là Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

với các viện nghiên cứu, trường đại học, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, trường đại học và viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu mạnh. Tiếp tục thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Thực thi hiệu quả chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ, khơi dậy sức sáng tạo, nâng cao trách nhiệm và tôn trọng sự khác biệt trong công tác nghiên cứu khoa học xã hội. Tháo gỡ các vướng mắc trong chính sách đào tạo, thu hút và sử dụng nhân lực khoa học và công nghệ, đặc biệt là nhân lực có trình độ chuyên môn cao, nhà khoa học đầu ngành. Xây dựng, triển khai các chương trình cụ thể để thu hút và phát huy có hiệu quả các nhà khoa học, chuyên gia giỏi là người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài. Đó cũng là điểm mà Đại hội XIII nhấn mạnh trong xác định các đột phá chiến lược. Đảng chủ trương: “Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực số, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội và tổ chức cuộc sống, chăm sóc con người. Đổi mới chế độ tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.231). Phát triển mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam, thu hút sự tham gia đóng góp của cộng đồng các nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay có thể đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số quốc gia chính là đội ngũ trí thức đang làm việc trong tất cả lĩnh vực, ngành nghề. Đây là lực lượng tinh hoa, đóng góp vai trò vô cùng quan trọng vào việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

3. Đóng góp của trí thức Việt Nam đối với quá trình chuyển đổi số quốc gia

Trí thức, với tư cách là một tầng lớp xã hội đặc biệt, có một vị trí và vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống, tiến bộ xã hội cũng như trong lịch sử phát triển của xã hội loài người. Trong mọi thời đại, trí thức luôn là nguồn lực trí tuệ quan trọng của sự phát triển kinh tế - xã hội ở từng quốc gia cũng như trên phạm vi quốc tế. Họ có vai trò to lớn trong việc sáng tạo ra những giá trị kinh tế, văn hoá, tinh thần, đem lại những thành tựu quan trọng trong khoa học - kỹ thuật, giáo dục - đào tạo, góp phần thúc đẩy sự tiến bộ xã hội. Đặc biệt, trong điều kiện hiện nay, lực lượng trí thức đã và đang phát triển ngày một nhanh chóng, trở thành một tầng lớp xã hội đông đảo và có vai trò rất quan trọng trong cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại, khi khoa học ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp thì vai trò của đội ngũ trí thức trong sự phát triển của toàn xã hội ngày càng trở nên quan trọng hơn.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 6/8/2008 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (Khóa X) về Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã nêu: trí thức là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu trí thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội.

Nhiều năm qua, xuyên suốt chính sách phát triển kinh tế - xã hội, Đảng luôn dành nhiều sự quan tâm đặc biệt đối với tầng lớp trí thức. Nhằm phát huy tối đa tiềm năng sáng tạo của trí thức, Đảng đã đề ra chính sách xây dựng đội ngũ trí thức giàu lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có chí khí và hoài bão lớn, quyết tâm đưa đất nước lên đỉnh cao mới. Trí thức chính là lực lượng nòng cốt trong xây dựng và phát triển đất nước, đặc biệt là trong giai đoạn Cách mạng chuyển đổi số quốc gia hiện nay. Có thể khái quát vai trò của trí thức đối với quá trình chuyển đổi số quốc gia ở những nội dung sau:

Thứ nhất, đội ngũ trí thức Việt Nam đóng vai trò quan trọng, nòng cốt trong việc cung cấp luận cứ khoa học để Đảng hoạch định chính sách về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số quốc gia, xây dựng kinh tế số, xã hội số. Với tư cách là những người có hiểu biết sâu rộng, trí thức có thể thông qua những nghiên cứu của mình, đánh giá một cách khách quan những vấn đề có tính quy luật của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự vận hành công nghệ số trên thế giới, đồng thời nghiên cứu một cách sâu sắc điều kiện thực tiễn của Việt Nam, từ đó nêu ra quan điểm nhằm cung cấp những luận cứ khoa học để Đảng và Nhà nước đưa ra những chính sách, giải pháp phù hợp đối với công cuộc xây dựng kinh tế số, xã hội số.

Thứ hai, đội ngũ trí thức Việt Nam đóng góp vai trò phản biện đối với các chính sách của Đảng về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số quốc gia ở Việt Nam. Chuyển đổi số quốc gia là một quá trình phát triển tất yếu, và là một quá trình cần được thực hiện nhanh chóng để đến năm 2030, Việt Nam cơ bản hoàn thành việc xây dựng Chính phủ điện tử và kinh tế số. Để có thể tận dụng được những cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại, giúp Việt Nam đi tắt, đón đầu, rút ngắn thời gian trong xây dựng kinh tế số, xã hội số, chính sách của Đảng cần có sự đúng đắn, phù hợp với xu thế chung của thế giới và thực tiễn phát triển của Việt Nam. Điều đó đòi hỏi Đảng cần lắng nghe ý kiến của các chuyên gia đầu ngành ở các lĩnh vực, lắng nghe ý kiến phản biện của trí thức. Đội ngũ trí thức Việt Nam vốn là lực lượng tiên phong cách mạng, họ là những người “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh”, là những người “biết phản biện và dám phản biện”. Với vốn hiểu biết sâu rộng, kinh nghiệm thực tiễn phong phú, tư duy độc lập và luôn có chính kiến trong việc luận giải mọi vấn đề của đời sống xã hội, họ sẽ là lực lượng quan trọng tham gia tư vấn, phản biện, góp phần làm cho các chính sách của Đảng trở nên hoàn thiện.

Sự phản biện của trí thức luôn thể hiện tính dân chủ, công khai, tự giác và có hàm lượng khoa học cao. Do đó, kết quả phản biện là cơ sở quan trọng giúp Đảng xây dựng đường lối, chính sách về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số quốc gia. Mặc dù vậy, trong thực tiễn, không phải sự phản biện nào cũng dễ dàng được chấp nhận và ghi nhớ. Điều đó đòi hỏi đội ngũ trí thức Việt Nam phải thể hiện được tri thức, bản lĩnh, trách nhiệm và dũng khí trong quá trình thực hiện phản biện và bảo vệ quan điểm phản biện.

Thứ ba, đội ngũ trí thức Việt Nam đóng góp vai trò trong nghiên cứu, ứng dụng và thực nghiệm khoa học. Khi công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trở thành thước đo sức bật trong phát triển kinh tế của một quốc gia, công cuộc phát triển đất nước đã đặt ra yêu cầu cụ thể đối với đội ngũ trí thức, đòi hỏi họ phải đóng vai trò chính yếu, mũi nhọn, phải đi tiên phong trong nghiên cứu, ứng dụng, và thực nghiệm khoa học, nhằm tạo đột phá trong chuyển đổi số quốc gia, đưa đất nước phát triển ngang tầm thời đại và rút ngắn khoảng cách với các nước trong khu vực và trên thế giới. Những kết quả nghiên cứu của trí thức trong các lĩnh vực khoa học sẽ là cơ sở, là tiền đề để Việt Nam có thể tiến bước một cách thuận lợi và vững chắc trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

Việt Nam là nước đang phát triển, bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) với nền tảng khoa học - công nghệ còn ở mức thấp. Vì vậy, trước hết, trí thức phải thể hiện vai trò nòng cốt trong tiếp thu, làm chủ thành tựu khoa học và công nghệ thế giới, đặc biệt những thành tựu công nghệ cốt lõi của Cách mạng công nghệ lần thứ tư được chuyển giao vào Việt Nam. Từ đó, trí thức Việt Nam thể hiện bản lĩnh, phát huy trí tuệ của mình, chọn lọc và làm chủ những công nghệ mới nhất, phù hợp nhất với điều kiện phát triển của đất nước, đưa vào áp dụng nhằm đạt hiệu quả xây dựng kinh tế số ở mức cao nhất. Đây là một quá trình phức tạp, nếu có sự hợp tác chặt chẽ giữa đội ngũ trí thức trong nước với đội ngũ trí thức Việt Nam ở nước ngoài, tận dụng sự hiểu biết về khoa học và công nghệ của họ để rút ngắn thời gian tiếp cận khoa học - công nghệ mới của thế giới thì sẽ đạt được hiệu quả tối ưu.

Bên cạnh việc tiếp thu, làm chủ những thành tựu khoa học - công nghệ mới của thế giới, đội ngũ trí thức Việt Nam còn đóng vai trò quyết định trong việc nghiên cứu, thực nghiệm và ứng dụng khoa học - công nghệ mới vào thực tế cuộc sống nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc chuyển đổi số quốc gia. Đất nước đạt được tiến độ phát triển đến mức nào phần nhiều phụ thuộc vào năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ của trí thức Việt Nam. Đó là nhiệm vụ cao cả nhưng cũng không kém phần nặng nề, đòi hỏi trí thức phải tập trung trí lực để thực hiện một cách tốt nhất.

Thứ tư, đội ngũ trí thức Việt Nam đóng vai trò trong chiến lược nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, vì muốn thực hiện công cuộc đẩy mạnh CNH, HĐH, chuyển đổi số quốc gia thành công thì cần phải có một đội ngũ nhân lực có năng lực vững vàng và nhạy bén.

Một trong những nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của trí thức chính là truyền bá tri thức, nâng cao dân trí, thúc đẩy tiến bộ xã hội. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang đặt ra yêu cầu bức thiết về nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng tương tác với các hệ thống máy móc hiện đại và trí tuệ nhân tạo trên nền tảng công nghệ số. Đội ngũ trí thức Việt Nam vừa là lực lượng chính trong tiếp thu khoa học công nghệ trên thế giới, nghiên cứu, sáng tạo giá trị mới về khoa học và công nghệ cho đất nước, vừa là những người nắm sứ mệnh trao truyền tri thức, thực hiện hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo ra lực lượng lao động mới đáp ứng những đòi hỏi, yêu cầu khắc nghiệt của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự nghiệp xây dựng kinh tế số, xã hội số.

4. Kết luận

Chuyển đổi số quốc gia là một hành trình khó khăn, đòi hỏi sự chung tay của toàn Đảng, toàn dân. Đảng đã hết sức quan tâm, đề ra chính sách phù hợp để xây dựng kinh tế số, xã hội số; Chính phủ và từng địa phương cũng đang nỗ lực đề ra các chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết của Đảng. Chính sách của Đảng được triển khai thực hiện ở các cấp, các ngành, và lực lượng tiên phong trong nỗ lực chuyển đổi số quốc gia hiện nay chính là lực lượng trí thức Việt Nam. Cùng với sự đồng lòng của toàn dân tộc, với ý chí luôn tiên phong, đổi mới với khó khăn, tìm tòi, khảo nghiệm và sáng tạo, trí thức Việt Nam sẽ góp vai trò quan trọng đối với công cuộc chuyển đổi số quốc gia, thực hiện mục tiêu sớm đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp hiện đại đúng dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Nhà nước Việt Nam, xứng đáng nằm trong tốp đầu của cộng đồng ASEAN về xây dựng Chính phủ điện tử và kinh tế số.

Tài liệu tham khảo

1. Võ Văn Dũng (2020), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước với việc phát huy tinh thần yêu nước của sinh viên Việt Nam hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, t.2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Lưu Mai Hoa (2018), *Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng đội ngũ trí thức từ năm 1986 đến năm 2010*, Luận án tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Nguyễn Trọng Chuẩn (2021), “Trí thức Việt Nam với sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước trong bối cảnh chuyển đổi số”, <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/tri-thuc-viet-nam-voi-su-nghiep-doi-moi-va-phat-trien-dat-nuoc-trong-boi-can-h-chuyen-doi-so-p24474.html>, truy cập ngày 18/3/2021.